

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày 10-8-2021.

V/v: ly hôn giữa anh Đoàn Văn

D và chị Nguyễn Thị L.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Thủy.

2. Ông Trần Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021; giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

2- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

3- Người làm chứng: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1946; nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Đoàn Văn D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua tìm hiểu anh và chị Nguyễn Thị L đã chung sống với nhau như vợ chồng và có 01 con chung trước khi đăng ký kết hôn.

Anh và chị L đăng ký kết hôn vào ngày 12-6-2018, tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chưa kịp tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương vì anh chị dự định khi nào con chung cứng cáp thì mới tổ chức lễ cưới. Tuy nhiên, vợ chồng chung sống với nhau được nửa năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do: Chị L không chung sống hòa thuận được với gia đình anh, chị L bắt anh phải về nhà bố mẹ đẻ chị ấy ở xã T, huyện V sinh sống. Vợ chồng không đánh nhau nhưng đã có nhiều lần cãi chửi nhau vì lý do bất đồng quan điểm sống, nơi sinh sống và mâu thuẫn cả về kinh tế. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 8-2018, chị L mang con chung về quê ở xã T, huyện V ở, còn anh vẫn sinh sống ở Hải Phòng cùng bố mẹ đẻ.

Nay anh D cảm thấy vợ chồng không hợp nhau về tính cách, và quan điểm sống. Anh xác định anh không còn tình cảm, tình nghĩa vợ chồng gì với chị L. Mâu thuẫn của vợ, chồng đã kéo dài và trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt, cuộc sống chung của vợ chồng không còn; nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Vợ, chồng anh 01 con chung là cháu Đoàn Dương M C, sinh ngày 13-01-2018. Hiện nay cháu C đang ở xã T, huyện V, tỉnh Nam Định cùng với ông ngoại của cháu là ông Nguyễn Công H. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Vợ chồng anh không có và anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Tại bản tự khai bị đơn Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Văn D tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 12-6-2018, tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Trước khi đăng ký kết hôn hai bên đã chung sống với nhau như vợ chồng và có 01 con chung. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8-2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do: Anh D không chu cấp tiền nuôi con và đã có mối quan hệ bên ngoài. Vợ chồng đã có nhiều lần to tiếng và đã từng nộp đơn ly hôn đến Tòa án. Nay chị xác định vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm được hơn một năm; nguyện vọng xin được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Đoàn Dương Minh C, sinh ngày 13-01-2018. Hiện nay cháu C đang ở cùng với chị tại xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

* Người làm chứng ông Nguyễn Công H trình bày: Trong thời gian chị L đi làm xa nhà, chị L có gửi con cho ông trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tuy nhiên chị L vẫn thường xuyên gửi tiền cho ông để ông nuôi dưỡng con của chị L. Ông đề nghị giao cháu Đoàn Dương Minh C cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng còn ông cam đoan sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất cho mẹ con chị L sinh sống.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vắng mặt, nhưng căn cứ đơn xin xét xử vắng, anh D có quan điểm: "...Con để chị L nuôi và mong muốn sau khi ly hôn hàng tháng được gặp con...".

Bị đơn và người làm chứng trình bày như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn D:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Đoàn Văn D và chị Nguyễn Thị L.

+ Về con chung: Giao cháu Đoàn Dương Minh C, sinh ngày 13-01-2018 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản, công nợ và các nội dung khác: Đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh D phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm C, thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, nên Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa anh Đoàn Văn D và chị Nguyễn Thị L là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Đoàn Văn D vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Đoàn Văn D và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh D và chị L đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân nhiều năm nay. Xét vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người mỗi nơi, thực sự không còn quan tâm đến nhau. Từ lâu các bên không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng là phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc gia đình. Bản thân anh D và chị L xác định vợ, chồng không còn khả năng đoàn tụ. Như vậy quyền, nghĩa vụ về nhân thân trong mối quan hệ vợ chồng của anh D và chị L không đảm bảo với quy định tại các Điều 17, 19, 20, 21 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện anh Đoàn Văn D.

[3] Về con chung: anh D và chị L có 01 con chung là cháu Đoàn Dương Minh C, sinh ngày 13-01-2021. Hiện nay cháu C đang ở cùng với chị L.

Xét thấy chị L có sức khỏe, hiện nay chị L có nơi cư trú và có công việc, thu nhập ổn định. Như vậy chị L có đầy đủ các điều kiện cần thiết để nuôi dưỡng con chung. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh D có quan điểm để chị L nuôi con và mong muốn sau khi ly hôn hàng tháng được gặp con. Ngoài ra bố đẻ chị L là ông Nguyễn Công H cam đoan sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất cho mẹ con chị L sinh sống.

Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; giao cháu C cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp và để đảm bảo đầy đủ các điều kiện tốt nhất để cháu C học tập, sinh hoạt, phát triển bình thường.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung; vì vậy không buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L.

[4] Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không đề nghị, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tư cách tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Công H là bố đẻ chị Nguyễn Thị L; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chị L không có mặt tại địa phương, các đương sự trình bày cháu Đoàn Dương Minh C do ông H chăm sóc; nhưng sau khi hoãn phiên tòa chị L đã đến Tòa án khai báo và thể hiện quan điểm của mình về việc ly hôn, nuôi con. Tại phiên tòa các đương sự không có ý kiến gì về việc ông H đã nuôi dưỡng, chăm sóc cháu C trong thời gian chị L vắng mặt. Vì vậy nay xác định tư cách tham gia tố tụng của ông H là

người làm chứng trong vụ án, không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Anh D phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Xử lý hôn giữa anh Đoàn Văn D và chị Nguyễn Thị L.

- Con chung: Giao cháu Đoàn Dương Minh C, sinh ngày 13-01-2018 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu C thành niên, có khả năng lao động tự lập được.

Anh Đoàn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị L.

Anh Đoàn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị L.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đoàn Văn D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Đoàn Văn D đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002082 ngày 13-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định được đối trừ. (Anh Đoàn Văn D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

3. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã B, huyện A, TP Hải Phòng;
- Lưu Vp, hồ sơ vụ án;

Phạm Trường Nam